

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC
HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1-4
BÁO CÁO KẾT QUẢ SOÁT XÉT	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6-9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12-31

CÔNG TY CP TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân (dưới đây gọi tắt là "Công ty/Công ty mẹ") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006259 ngày 23 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302087938 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 24 tháng 02 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 31-33-35 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong kỳ tài chính, hoạt động chủ yếu của Công ty là xây dựng dân dụng; san lấp mặt bằng; kinh doanh nhà; dịch vụ môi giới nhà đất; dịch vụ quảng cáo thương mại; tư vấn bất động sản (trừ các dịch vụ mang tính chất pháp lý); dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu giá bất động sản, định giá bất động sản.

Theo Quyết định của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 12 tháng 10 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HQC
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 400.000.000.000 đồng

Và ngày 20 tháng 10 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch.

Các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2011, Công ty có 5 công ty con và 1 công ty liên kết (tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 : 6 công ty con và 1 công ty liên doanh).

Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 54.0.3.000013 ngày 27 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đã đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 29 tháng 10 năm 2010;
- Trụ sở : số 97-99 Phạm Thái Bường, phường 4, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 60% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 : 75%);
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Môi giới, đầu giá bất động sản; Dịch vụ tư vấn về động sản; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.

CÔNG TY CP TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000432 (mã số doanh nghiệp: 1800/15721) ngày 13 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp;
- Trụ sở : số 27 – 28 Quang Trung, phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 85% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 : 70%);
- Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ bất động sản; đầu tư dự án đào tạo, y tế; mua bán trang thiết bị giáo dục, y tế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 480300031 ngày 17 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 17 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp;
- Trụ sở : số 552B Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 75% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 : 75%);
- Ngành nghề kinh doanh : chủ yếu kinh doanh đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, môi giới bất động sản.

Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoàng Quân

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302659127 ngày 28 tháng 6 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14 tháng 9 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Trụ sở : số 270 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 75% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 : 75%);
- Ngành nghề kinh doanh : chủ yếu thẩm định giá tài sản; dịch vụ đấu giá tài sản, nghiên cứu thị trường; môi giới bất động sản; tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản.

Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Quân

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304854740 ngày 5 tháng 3 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 22 tháng 1 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Trụ sở : số 13, đường số 8, Khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 65% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 : 65%);
- Ngành nghề kinh doanh : chủ yếu đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

Công ty Cổ phần Việt Kiến Trúc

- Được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304671345 ngày 17 tháng 10 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 25 tháng 5 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Trụ sở : số 36, đường Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty : vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty sở hữu 75% vốn và đến ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty đã chuyển nhượng 25% vốn góp và thời điểm kiểm soát công ty này;
- Ngành nghề kinh doanh : chủ yếu thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; thẩm tra thiết kế, dự toán công trình; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ).

CÔNG TY CP TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc (gọi tắt "Ban điều hành") trong kỳ tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Phó Chủ tịch
Ông Trương Đức Hiếu	Ủy viên
Ông Trương Thái Sơn	Ủy viên
Ông Lê Đình Viên	Ủy viên
Ông Lê Trọng Ngọc	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Cư	Ủy viên (từ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2011)
Ông Lê Thành Nam	Ủy viên (được bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2011)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trương Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trọng Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tôn	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2011)
Ông Hoàng Đạo Cung	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2011)
Ông Vũ Trọng Đắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Cư	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2011)
Ông Lê Phụng Hào	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2011)
Bà Trần Thị Thanh Như	Giám đốc tài chính
Ông Lâm Văn Lộc	Kế toán trưởng (được bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2011)

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH BDO Việt Nam được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011.

CÔNG TY CP TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6. Công bố trách nhiệm của Ban điều hành đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban điều hành của Tập đoàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày của Tập đoàn. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban điều hành Tập đoàn được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban điều hành Tập đoàn cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và đảm bảo Báo cáo tài chính của Tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh hợp nhất đính kèm cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày.



TS. TRƯƠNG ANH TUẤN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011



Tel.: +84 8 22200237
Fax: +84 8 22200265
www.bdo.vn

Ho Chi Minh City Head Office
Indochina Park Tower, 2/F
4 Nguyen Dinh Chieu Street
District 1, Ho Chi Minh City
Vietnam

Số : 00321HCM/104.11.(SXHN)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 của
CÔNG TY CP TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất gồm : Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con, được trình bày từ trang 6 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở của công tác soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả của công tác soát xét

Trong các năm tài chính trước (năm 2009 và năm 2010) và trong kỳ tài chính này, Công ty ghi nhận doanh thu của hoạt động kinh doanh dự án khi hoàn thành bàn giao nền nhà hoặc nền đất của dự án cho khách hàng; đồng thời giữ lại chi phí bán hàng 10.483.786.988 VND và chi phí quản lý doanh nghiệp 32.175.540.443 VND để phân bổ cho các dự án khi phát sinh doanh thu trong tương lai như đã được trình bày tại mục 4.5 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Như đã nêu ở mục 4.5 và 5.2 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, giá vốn cho thuê lại đất của Khu công nghiệp Bình Minh được ước tính và ghi nhận trên cơ sở phân bổ tổng chi phí đầu tư dự toán ban đầu bao gồm tiền thuê đất, chi phí đền bù đất, san lấp, hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng.... là 564.142 đồng/m²; Tuy nhiên, do trong bảng dự toán này chưa xem xét đến trường hợp chi phí đầu tư phát sinh tăng thêm do các hạng mục công trình xây dựng chưa thực hiện theo tiến độ dự toán và do công tác xây dựng chưa quyết toán, cho nên giá vốn sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức và bất kỳ sự thay đổi giá vốn cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có), chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN THỊ THANH
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0185/KTV

CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011

NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0428KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.767.221.921.194	2.565.356.101.351
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	3.978.466.627	56.884.892.394
Tiền	111		3.978.466.627	56.884.892.394
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	32.300.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121		-	32.300.000.000
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		2.091.809.640.843	1.694.511.174.844
Phải thu khách hàng	131	4.2	327.329.160.253	322.701.231.847
Trả trước cho người bán	132	4.3	520.847.206.481	459.318.115.159
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.4	1.243.633.274.109	912.491.827.838
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
Hàng tồn kho	140		647.045.181.594	766.483.052.354
Hàng tồn kho	141	4.5	647.045.181.594	766.483.052.354
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		24.388.632.130	15.176.981.759
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.665.725.718	1.077.170.884
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.17	5.750.310.227	4.098.864.451
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	4.17	1.995.315.785	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.6	12.977.280.400	10.000.946.424

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		308.138.650.414	381.882.933.431
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		10.951.063.106	10.755.278.720
Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	9.153.227.153	8.940.392.465
Nguyên giá	222		20.656.722.937	19.802.752.296
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.503.495.784)	(10.862.359.831)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.8	119.352.095	136.402.397
Nguyên giá	228		232.453.160	232.453.160
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(113.101.065)	(96.050.763)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.9	1.678.483.858	1.678.483.858
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		65.355.116.248	92.523.135.148
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.10	3.676.697.600	1.933.472.000
Đầu tư dài hạn khác	258	4.11	65.793.518.648	90.589.663.148
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	4.11	(4.115.100.000)	-
Tài sản dài hạn khác	260		11.475.640.885	11.260.925.770
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.166.640.755	951.925.640
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.309.000.130	10.309.000.130
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	4.12	220.356.830.175	267.343.593.793
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.075.360.571.608	2.947.239.034.782

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.065.149.631.380	1.935.856.819.979
Nợ ngắn hạn	310		1.577.626.193.389	1.353.571.346.953
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.13	262.266.300.000	235.094.714.270
Phải trả cho người bán	312	4.15	56.707.532.574	45.374.692.781
Người mua trả tiền trước	313	4.16	372.359.624.645	720.010.527.553
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.17	91.012.373.060	131.013.703.979
Phải trả công nhân viên	315		1.787.963.095	659.236.547
Chi phí phải trả	316	4.18	404.504.715.229	136.765.365.560
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.19	386.831.932.112	82.262.970.513
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.155.752.674	2.390.135.750
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		487.523.437.991	582.285.473.026
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	4.20	7.500.000.000	119.000.000.000
Vay và nợ dài hạn	334	4.14	387.615.033.497	383.979.042.951
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	4.21	92.394.961.494	79.292.987.075
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		13.443.000	13.443.000
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		780.834.699.735	777.214.883.690
Vốn chủ sở hữu	410	4.22	780.834.699.735	777.214.883.690
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.577.251.835	1.577.251.835
Quỹ dự phòng tài chính	418		-788.625.917	788.625.917
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		378.468.821.983	374.849.005.938
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		229.376.240.493	234.167.331.113
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.075.360.571.608	2.947.239.034.782

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 6 năm 2011

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	30/06/2011	01/01/2011
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		-	-
Ngoại tệ các loại (USD)		799,30	795,90
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

VŨ THỊ PHƯƠNG THỦY
Người lập biểu

LÂM VĂN LỘC
Kế toán trưởng



TS. TRƯƠNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

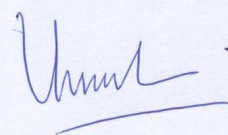
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

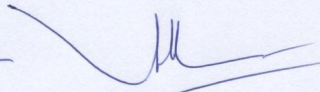
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		158.963.994.614	347.708.004.974
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		9.970.213.694	49.082.345.221
Doanh thu thuần	10	5.1	148.993.780.920	298.625.659.753
Giá vốn hàng bán	11	5.2	61.881.395.627	191.123.798.182
Lợi nhuận gộp	20		87.112.385.293	107.501.861.571
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	68.612.604.976	684.725.370
Chi phí tài chính	22	5.4	54.572.073.076	23.157.027.608
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47.796.144.840	13.118.177.440
Chi phí bán hàng	24	5.5	14.183.568.905	7.435.659.412
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	56.162.998.281	42.422.217.189
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		30.806.350.007	35.171.682.731
Thu nhập khác	31		1.018.064.104	597.042.844
Chi phí khác	32		184.351.683	2.832.916.145
Lợi nhuận khác	40		833.712.421	(2.235.873.301)
Lỗ trong công ty liên kết	45		(2.136.635.733)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.503.426.695	32.935.809.430
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.378.428.268	38.581.811.803
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		13.101.974.419	(22.945.066.952)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.023.024.008	17.299.064.579
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		10.752.166.313	(1.754.454.842)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		4.270.857.695	19.053.519.421
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			40.000.000	40.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.7	107	476



VŨ THỊ PHƯƠNG THỦY
Người lập biểu



LÂM VĂN LỘC
Kế toán trưởng



TS. TRƯƠNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Mã số	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	29.503.426.695	32.935.809.431
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.041.152.968	2.561.463.636
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	6.251.735.733	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(64.185.403.392)	(684.725.370)
Chi phí lãi vay	06	47.796.144.840	13.118.177.440
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	20.407.056.844	47.930.725.137
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(134.311.048.637)	(201.708.340.008)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	120.842.483.281	(257.218.724.427)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(9.154.182.040)	501.864.166.165
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	14.627.654.977	(2.911.171.866)
Tiền lãi vay đã trả	13	(28.013.055.615)	(13.118.177.440)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(457.537.597)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(239.856.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(16.298.484.787)	74.838.477.561
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.618.093.912)	(103.240.058)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(60.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	1.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(19.530.828.132)	(461.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.933.472.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	779.932.788	684.725.370
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(77.435.517.256)	120.485.312
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	48.746.237.611	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.918.661.335)	(69.433.446.736)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(13.797.671.640)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	40.827.576.276	(83.231.118.376)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(52.906.425.767)	(8.272.155.503)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	56.884.892.394	23.035.909.657
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	3.978.466.627	14.763.754.154

VŨ THỊ PHƯƠNG THUY
Người lập biểu

LÂM VĂN LỘC
Kế toán trưởng

TS. TRƯƠNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân (gọi tắt là "Công ty/ Công ty mẹ") là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006259 ngày 23 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302087938 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 24 tháng 02 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 31-33-35 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 12 tháng 10 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mã chứng khoán: HQC;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 40.000.000 cổ phiếu;
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 400.000.000.000 đồng;

và ngày 20 tháng 10 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch.

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2011, Công ty có 5 công ty con và 1 công ty liên kết (tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 : 6 công ty con và 1 công ty liên doanh).

Trong kỳ tài chính, hoạt động chủ yếu của Công ty và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") chủ yếu là xây dựng dân dụng, cầu đường; san lấp mặt bằng; kinh doanh nhà; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; thẩm định giá tài sản.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, tổng số nhân viên của Tập đoàn là 431 người.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực, chế độ kế toán, năm tài chính và đơn vị tiền tệ

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Năm tài chính của Tập đoàn được bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

2.2 Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát bởi Công ty trên phương diện tài chính và chính sách hoạt động, thường được thể hiện qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Công ty con được hợp nhất kể từ ngày việc kiểm soát được chuyển giao cho Công ty và được loại trừ khỏi việc hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty. Các điều chỉnh được thực hiện đối với trường hợp chỉnh sách kế toán có điểm khác biệt để đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con với Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất.

Lợi ích của các nhà đầu tư khác trong tổng vốn chủ sở hữu tại các công ty con cũng như trong kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ tài chính 6 tháng đầu năm 2011 được phản ánh trên khoản mục "Lợi ích của cổ đông thiểu số" trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con như sau:

	Địa chỉ	Tình trạng hoạt động	Giá trị đầu tư ghi nhận tại Công ty mẹ (VND)		Tỷ lệ cổ phần do công ty mẹ nắm giữ	
			30/06/2011	01/01/2011	30/06/2011	01/01/2011
Công ty Cổ phần TV-TM -DV Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông	97-99 Phạm Thái Bường, phường 4, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đang hoạt động	312.302.831.920	390.378.539.900	60%	75%
Công ty Cổ phần TV-TM -DV Địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ	27 - 28 Quang Trung, phường Phú Thới, quận Cái Răng, TP.Cần Thơ	Đang hoạt động	42.055.104.000	26.555.104.000	85%	70%
Công ty Cổ phần TV-TM -DV Địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận	552B Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Đang hoạt động	183.000.000.000	183.000.000.000	75%	75%
Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoàng Quân	373 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Đang hoạt động	3.750.000.000	3.750.000.000	75%	75%
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Quân	13 đường số 8, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Đang xúc tiến tìm dự án (chưa hoạt động kinh doanh)	114.400.000.000	114.500.000.000	65%	65%
Công ty Cổ phần Việt Kiến Trúc (*)	270 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Đang hoạt động	5.813.333.333	10.900.000.000	40%	75%
			655.507.935.920	729.083.643.900		

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty đã chuyển nhượng 35.000 cổ phần Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc (tương ứng 35% vốn cổ phần); và chỉ còn nắm giữ 40.000CP (tương ứng 40% vốn cổ phần), và đồng thời thôi nắm quyền kiểm soát của công ty này; và khoản đầu tư này được phân loại lại như khoản đầu tư vào công ty liên kết; Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ thiết kế xây dựng.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối kỳ tài chính, các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

3.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng hóa bất động sản là giá trị quyền sử dụng đất hoặc giá trị xây dựng nhà liên quan đến các dự án.

Chi phí đầu tư dự án bao gồm các chi phí bồi hoàn giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất, chi phí thiết kế, chi phí khảo sát, san lấp mặt bằng, chi phí phải trả cho các nhà thầu xây dựng và các chi phí khác có liên quan đến dự án.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau :

Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	3 - 8 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 6 năm

3.6 Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 - 5 năm.

3.7 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không trích khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

3.8 Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vào các dự án do công ty khác làm chủ đầu tư hoặc đầu tư vào đơn vị khác mà chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

3.9 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được xác định là khoản chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư vào công ty con so với phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được trình bày thành một khoản mục riêng biệt trên báo cáo tài chính hợp nhất và được phân bổ vào chi phí trong thời hạn 10 năm.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

3.11 Các khoản phải trả và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

3.12 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các chi phí trích trước phải trả liên quan đến giá trị ước tính cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

3.13 Doanh thu

Doanh thu bất động sản được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi có biên bản bàn giao nền hoặc nhà.

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu dịch vụ chủ yếu là môi giới, chuyển quyền sử dụng đất, quảng cáo và dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Doanh thu cho thuê lại đất khu công nghiệp được ghi nhận khi Công ty đã nhận tiền và bàn giao đất cho bên thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

3.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Ưu đãi thuế

Các công ty con được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông: Đối với dự án Khu công nghiệp Bình Minh được hưởng ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư số 54221000004 ngày 1 tháng 2 năm 2007 của Ban Quản lý các khu Công nghiệp Vĩnh Long như sau : thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 15% và được áp dụng trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động; được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 8 năm tiếp theo.
- Công ty cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận: Đối với dự án Khu công nghiệp được hưởng ưu đãi : thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10% và được áp dụng trong 15 kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

3.15 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

Trong kỳ tài chính này, các công ty và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan :

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Bảo Linh	TP.HCM	công ty liên quan
Công ty cổ phần Cảng Bình Minh	Vĩnh Long	công ty liên quan
Công ty Đầu tư Giáo dục Hoàng Quân	TP.HCM	công ty liên quan
Trường Trung học Tư thục Kinh tế Kỹ thuật Tây Nam Á	TP.HCM	công ty liên quan
Công ty Luật TNHH Hoàng Quân	TP.HCM	công ty liên quan
Công ty cổ phần cấp nước Bình Minh	Vĩnh Long	công ty liên quan
Công ty cổ phần thương mại giải trí Bình Minh	Vĩnh Long	công ty liên quan
Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc (trước 30 tháng 6 năm 2011 là công ty con)	TP.HCM	công ty liên kết

Các cá nhân được xem là bên có liên quan : các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty).

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền mặt	931.991.587	38.625.510.393
Tiền gửi ngân hàng	3.046.475.040	18.259.382.001
	3.978.466.627	56.884.892.394

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.2 Phải thu khách hàng

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu thương mại – công ty liên quan	130.990.465.248	125.834.172.060
Phải thu thương mại – bên thứ ba	196.338.695.005	196.867.059.787
	327.329.160.253	322.701.231.847

4.3 Trả trước cho người bán

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Trả trước cho người bán – công ty liên quan	172.681.033.823	121.847.595.023
Trả trước cho người bán – bên thứ ba	348.166.172.658	337.470.520.136
	520.847.206.481	459.318.115.159

4.4 Các khoản phải thu khác

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế GTGT, thuế TNDN của tiền ứng kinh doanh bất động sản chưa xuất hóa đơn	18.626.144.614	18.626.144.614
Phải thu khác – công ty liên quan	685.643.948.680	563.108.999.655
Phải thu khác – nhân sự chủ chốt	262.499.143.508	155.493.940.441
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu	143.180.000.000	60.000.000.000
Phải thu khác	133.684.037.307	115.262.743.128
	1.243.633.274.109	912.491.827.838

Các khoản phải thu khác bao gồm chủ yếu các khoản cho vay/ mượn tiền không có thể chấp và trong số dư các khoản phải thu khác vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 có 736,5 tỷ đồng là các khoản cho mượn tiền có thỏa thuận bằng hợp đồng, có tính lãi với lãi suất từ 5,4% đến 18%/năm.

4.5 Hàng tồn kho

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Nguyên vật liệu	2.351.600.279	1.008.675.238
Chi phí thi công và đầu tư các dự án	569.803.737.061	678.800.656.253
Hàng hóa	963.170.131	141.155.765
Hàng hóa bất động sản	73.926.674.123	86.532.565.098
Cộng giá gốc hàng tồn kho	647.045.181.594	766.483.052.354
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần	647.045.181.594	766.483.052.354

Chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào chi phí đầu tư dự án trong kỳ là 35.947.095.312 VND.

Giá gốc hàng tồn kho này dùng để thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

Hàng tồn kho (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, trong chi phí thi công và đầu tư dự án bao gồm:

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí thi công và đầu tư dự án	527.144.409.630	637.460.225.662
Trong đó : Chi phí đầu tư Khu công nghiệp Bình Minh	5.751.527.094	28.064.580.198
Chi phí chờ kết chuyển :		
Chi phí bán hàng	10.483.786.988	9.769.465.160
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.175.540.443	31.570.965.431
	569.803.737.061	678.800.656.253

Chi tiết chi phí đầu tư Khu công nghiệp Bình Minh (Vĩnh Long) như sau :

	Lũy kế phát sinh đến 01/01/2011 VND	Phát sinh trong kỳ VND	Lũy kế phát sinh đến 30/06/2011 VND
Chi phí đền bù giải tỏa	58.653.973.719	-	58.653.973.719
Tiền thuê đất	122.403.870	-	122.403.870
Chi phí thi công hạ tầng	158.420.485.252	1.320.168.403	159.740.653.655
Chi phí lãi vay được vốn hóa	31.129.380.364	1.686.343.454	32.815.723.818
Chi phí khác	4.331.082.340	355.950.000	4.687.032.340
	252.657.325.545	3.362.461.857	256.019.787.402
Đã tạm kết chuyển giá vốn (theo giá kế hoạch tạm tính)			(250.268.260.308)
Chi phí dở dang vào ngày 30/06/2011			5.751.527.094

Giá vốn cho thuê lại đất trong Khu công nghiệp Bình Minh được ước tính và ghi nhận trên cơ sở giá kế hoạch tạm tính là 564.142 đồng/m² (xem thêm thuyết minh 5.2 - giá vốn).

4.6 Tài sản ngắn hạn khác

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	405.000.000	405.000.000
Tạm ứng cho các nhân sự chủ chốt	2.035.240.845	1.431.238.833
Tạm ứng cho các nhân viên khác	10.537.039.555	8.164.707.591
	12.977.280.400	10.000.946.424

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.7 Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Vào ngày 01/01/2011	1.772.813.447	14.459.677.656	3.570.261.193	19.802.752.296
Tăng trong kỳ	14.181.818	976.645.454	627.266.640	1.618.093.912
Giảm do thanh lý công ty con	-	(13.545.455)	(750.577.816)	(764.123.271)
Vào ngày 30/06/2011	1.786.995.265	15.422.777.655	3.446.950.017	20.656.722.937
Giá trị hao mòn lũy kế				
Vào ngày 01/01/2011	481.849.053	7.655.324.284	2.725.186.494	10.862.359.831
Khấu hao trong kỳ	10.066.234	753.143.073	260.893.359	1.024.102.666
Giảm do thanh lý công ty con	-	(6.772.716)	(376.193.997)	(382.966.713)
Vào ngày 30/06/2011	491.915.287	8.401.694.641	2.609.885.856	11.503.495.784
Giá trị còn lại				
Vào ngày 01/01/2011	1.290.964.394	6.804.353.372	845.074.699	8.940.392.465
Vào ngày 30/06/2011	1.295.079.978	7.021.083.014	837.064.161	9.153.227.153

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho các khoản vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 là 1.243.558.037 VND.

4.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Vào ngày 01/01/2011	232.453.160	232.453.160
Vào ngày 30/06/2011	232.453.160	232.453.160
Giá trị hao mòn lũy kế		
Vào ngày 01/01/2011	96.050.763	96.050.763
Khấu hao trong kỳ	17.050.302	17.050.302
Vào ngày 30/06/2011	113.101.065	113.101.065
Giá trị còn lại		
Vào ngày 01/01/2011	136.402.397	136.402.397
Vào ngày 30/06/2011	119.352.095	119.352.095

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí thi công văn phòng 27-28 Quang Trung ở Chi nhánh Cần Thơ	1.518.223.791	1.518.223.791
Chi phí xây dựng cổng ly tâm	160.260.067	160.260.067
	1.678.483.858	1.678.483.858

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.10 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Công ty TNHH liên doanh Hoa Chen Long Đức Phong-Hoàng Quân	-	1.933.472.000
Công ty CP Việt Kiến Trúc	3.676.697.600	-
	3.676.697.600	1.933.472.000

Trong kỳ tài chính này, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty TNHH Liên doanh Hoa Chen Long Đức Phong-Hoàng Quân cho bên liên doanh là Công ty TNHH tập đoàn Hoa Chen Long Đức Phong.

Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2011, Tập đoàn còn nắm giữ 40% vốn cổ phần với giá mua tương ứng 5.813.333.333 VND và khoản khoản lỗ thuộc phần sở hữu của Tập đoàn trong công ty này là 2.136.635.733 VND.

4.11 Đầu tư dài hạn khác

	Số cổ phiếu đang nắm giữ	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Cổ phiếu chưa niêm yết			
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh	157	256.051.000	256.051.000
Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Bình Thuận	4.604	480.500.000	480.500.000
Công ty CP XD và phát triển đầu tư Hải Phòng	108.180	812.022.000	812.022.000
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Kiên Giang	882.590	5.988.000.000	5.988.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Ninh Thuận	100.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Gia Quyền	36.000	1.080.000.000	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư doanh nghiệp trẻ Hà Nội	210.888	2.108.880.000	2.108.880.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	280.000	2.800.000.000	2.800.000.000
Công ty CP xuất nhập khẩu Lạng Sơn	210.000	4.578.000.000	-
Công ty CP XD GT DV TM Miền Nam		-	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long	16.000	1.600.000.000	1.600.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Long	16.000	1.600.000.000	1.600.000.000
Đầu tư khác:			
Đầu tư vào dự án sinh thái vườn Hoàng Quân		4.150.699.760	4.150.699.760
Công ty CP XD và KD nhà Bình Thuận		14.336.135.500	120.280.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Bình Minh		1.310.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Bình Minh		23.393.230.388	23.393.230.388
Công ty Cổ phần thương mại giải trí Bình Minh		300.000.000	-
		65.793.518.648	90.589.663.148
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(4.115.100.000)	-
		61.678.418.648	90.589.663.148

4.12 Lợi thế thương mại

	6 tháng đầu năm 2011 VND
Số dư đầu kỳ	267.343.593.793
Phân bổ vào chi phí	(15.149.680.072)
Điều chỉnh giảm lợi thế thương mại do thoái vốn	(31.837.083.546)
Số dư cuối kỳ	220.356.830.175

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.13 Vay và nợ ngắn hạn

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	151.825.000.000	147.472.715.000
Vay cá nhân	25.067.800.000	27.600.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (thuyết minh 4.14)	85.373.500.000	60.021.999.270
	262.266.300.000	235.094.714.270

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 như sau :

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng vào ngày 30 tháng 6 năm 2011 như sau :

	Số dư vào ngày 30/06/2011 VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất /năm	Thế chấp
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn	77.900.000.000			Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành công trình Khu nhà ở chuyên gia, công nhân, thương mại, dịch vụ Bình
Trong đó :				Minh và Quyền sử dụng đất tại
Khoản vay (1)	30.000.000.000	30/06/2011	17,20%	phường Phước Long B, quận
Khoản vay (2)	17.900.000.000	16/09/2011	13,00%	9, TP. Hồ Chí Minh.
Khoản vay (3)	30.000.000.000	31/08/2011	20,05%	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - CN Mạc Thị Bưởi	38.000.000.000	16/09/2011	18%	Quyền sử dụng đất của 38 nền đất tại phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh với giá trị thẩm định là 55.829.500.000VND
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank")	35.925.000.000			Quyền sử dụng đất của 5 nền đất tại phường 7, quận 8, TP. HCM; 2 nền đất tại Củ Chi; 1
Trong đó :				nền đất tại Quận 9, TP.HCM
Khoản vay (1)	16.625.000.000	30/06/2011	15,3%	-Hợp đồng mua nhà
Khoản vay (2)	9.800.000.000	12/07/2011	15,2%	-Hợp đồng mua 6 căn hộ Khu
Khoản vay (3)	9.500.000.000	30/06/2011	15,2%	chung cư Cheery
	151.825.000.000			

Các khoản vay các cá nhân với lãi suất 1,25%-1,76%/tháng, không có thế chấp.

4.14 Vay và nợ dài hạn

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay dài hạn ngân hàng	472.988.533.497	444.001.042.221
Trong đó : Khoản vay (1)	149.330.000.000	150.000.000.000
Khoản vay (2)	71.975.753	223.187.088
Khoản vay (3)	82.797.289.147	75.389.416.836
Khoản vay (4)	240.745.768.597	218.279.688.297
Khoản vay (5)	43.500.000	108.750.000
Trừ : Nợ dài hạn đến hạn trả	(85.373.500.000)	(60.021.999.270)
	387.615.033.497	383.979.042.951

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

Vay và nợ dài hạn (tiếp theo)

Khoản vay (1) : Đây là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank") theo hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 10846/HĐTD-TDH ngày 24/8/2010, trong đó :

- Mục đích vay để tái cơ cấu tình trạng thâm hụt vốn lưu động để Công ty tiếp tục đầu tư vào các dự án bất động sản;
- Thời hạn vay 36 tháng, ngày đáo hạn 24/08/2013;
- Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND kỳ hạn 13 tháng nhận lãi cuối kỳ của SeABank+biên độ 3,6%/năm; Lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01;01/04;01/07;01/10;
- Nợ gốc được trả trong năm 2011: 60 tỷ đồng, năm 2012: 70 tỷ đồng, năm 2013: 20 tỷ đồng.
- Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm :
Tài sản cá nhân của các thành viên Hội đồng Quản trị : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại:
 - + Các số 286, số 353, số 270 và số 373 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh;
 - + Các số 31 và số 33-35 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.Tài sản Công ty:
 - + 30 Quyền sử dụng đất tại phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh;
 - + 26 Quyền sử dụng đất tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Khoản vay (2) : Đây là số dư vay tại Ngân hàng ANZ - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua xe ô tô; Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay (3) : Đây là khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Long theo hợp đồng tín dụng số 0626/2009/HĐ ngày 21 tháng 5 năm 2009 với các nội dung như sau :

- Mục đích vay: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị Bình Minh
- Hạn mức vay: 120.000.000.000 VND
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (trong đó thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên)
- Lãi suất vay : hiện tại là 20%/năm
- Hình thức đảm bảo cho khoản vay : thế chấp quyền sử dụng đất Khu công nghiệp Bình Minh.

Khoản vay (4) : Đây là khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Long theo hợp đồng tín dụng số 1344/2009/HĐ ngày 3 tháng 11 năm 2009 với các nội dung như sau :

- Mục đích vay: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị Bình Minh
- Hạn mức vay: 340.000.000.000 VND
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (trong đó thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên).
- Lãi suất vay : hiện tại là 20%/năm
- Hình thức đảm bảo cho khoản vay : thế chấp quyền sử dụng đất khu nhà ở Bình Minh và tài sản thuộc quyền sở hữu của bên thứ 3 gồm: 3 giấy chứng quyền sở hữu nhà tại 97-99 Phạm Thái Bường, thành phố Vĩnh Long, 337 Huỳnh Văn Bánh, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh và 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoản vay (5) : Đây là số dư vay tại Ngân hàng HSBC để mua xe ô tô; Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Theo lịch trả nợ, khoản nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2011 :

	30/06/2011 VND
Khoản vay 1	59.308.000.730
Khoản vay 2	21.999.270
Khoản vay 3	6.000.000.000
Khoản vay 4	20.000.000.000
Khoản vay 5	43.500.000
	85.373.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.15 Phải trả người bán

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải trả người bán - công ty liên quan	25.710.108.900	11.457.539.974
Phải trả người bán - bên thứ ba	30.997.423.674	33.917.152.807
	56.707.532.574	45.374.692.781

4.16 Người mua trả tiền trước

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Người mua ứng trước - công ty liên quan	51.081.106.436	21.531.106.436
Người mua ứng trước - bên thứ ba	321.278.518.209	698.479.421.117
	372.359.624.645	720.010.527.553

4.17 Thuế

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào được khấu trừ

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ	5.750.310.227	4.098.864.451
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	1.995.315.785	-
	7.745.626.012	4.098.864.451

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	28.947.764.943	70.411.049.204
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.601.657.602	58.849.687.204
Thuế thu nhập cá nhân	1.023.173.773	313.190.829
Thuế khác (*)	1.439.776.742	1.439.776.742
	91.012.373.060	131.013.703.979

(*) Đây là khoản tiền thuế chậm nộp tạm tính phải trả cho Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long.

4.18 Chi phí phải trả

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Trích trước chi phí các dự án	337.950.014.059	136.369.098.744
Chi phí lãi vay	62.742.466.819	5.000.000
Tiền thuê nhà	3.812.234.351	225.000.000
Khác	-	166.266.816
	404.504.715.229	136.765.365.560

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.19 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm XH, y tế, thất nghiệp	927.932.329	758.530.902
Phải trả Công ty CP TVĐT và XD Kiên Giang	166.053.575.000 (a)	-
Phải trả Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long	32.973.313.500 (b)	32.973.313.500
Phải trả khác - công ty liên quan	11.584.180.418	45.278.760.513
Phải trả khác - các nhân sự chủ chốt	110.377.304.937	632.961.742
Cổ tức phải trả	62.641.892.842	-
Các khoản phải trả khác	2.273.733.086	2.619.403.856
	386.831.932.112	82.262.970.513

(a) Đây là khoản phải trả Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang liên quan khoản vốn góp mà Công ty nhận hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án Hoàng Quân Plaza theo Biên bản làm việc giữa 2 công ty vào ngày 09 tháng 6 năm 2011 (xem thêm thuyết minh 4.20).

(b) Đây là khoản tạm ứng ngân sách của tỉnh Vĩnh Long về hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung và đường vào khu công nghiệp Bình Minh.

4.20 Phải trả dài hạn khác

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Kiên Giang	- (a)	119.000.000.000
Công ty Cổ phần Việt Kiến Trúc	7.500.000.000 (b)	-
	7.500.000.000	119.000.000.000

(a) Theo Biên bản làm việc số 04/BB-2011 ngày 14 tháng 1 năm 2011, hai bên gồm Công ty và Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang thống nhất giao toàn bộ Dự án Hoàng Quân Plaza cho Công ty và Công ty hoàn trả lại khoản vốn góp hợp tác đã nhận của công ty này.

(b) Đây là khoản tiền nhận góp vốn để thực hiện Dự án Khu căn hộ cao cấp Cheery, Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

4.21 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với chênh lệch tạm thời của lợi nhuận từ hoạt động cho thuê lại đất khu công nghiệp	92.394.961.494	79.292.987.075
	92.394.961.494	79.292.987.075

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

4.22 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ ĐTPT và quỹ DPTC	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Năm trước					
Số dư đầu năm (01/01/2010)	400.000.000.000	(60.000.000.000)	219.180.457	62.780.075.378	402.999.255.835
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	330.484.591.197	330.484.591.197
Tặng khác	-	-	-	154.238.708	154.238.708
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
Chia cổ tức	-	-	-	(14.407.920.000)	(14.407.920.000)
Trích lập quỹ	-	-	2.146.697.295	(2.146.697.295)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.730.685.822)	(1.730.685.822)
Chí khác	-	-	-	(284.596.228)	(284.596.228)
Số dư cuối năm (31/12/2010)	400.000.000.000	-	2.365.877.752	374.849.005.938	777.214.883.690
Kỳ này					
Số dư đầu kỳ (01/01/2011)	400.000.000.000	-	2.365.877.752	374.849.005.938	777.214.883.690
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	4.270.857.695	4.270.857.695
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(4.104.693)	(4.104.693)
Giảm khác	-	-	-	(646.936.957)	(646.936.957)
Số dư cuối kỳ (30/06/2011)	400.000.000.000	-	2.365.877.752	378.468.821.983	780.834.699.735

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302087938 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 24 tháng 2 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 400.000.000.000 VND.

Trong kỳ tài chính này, Công ty mẹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận của năm trước theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29 tháng 4 năm 2011.

Cổ phiếu

	30/06/2011	01/01/2011
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.000.000	40.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	40.000.000	40.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.000.000	40.000.000
Mệnh giá	10.000VND	10.000VND
Cổ phiếu ưu đãi : không có		

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, các nhân sự chủ chốt của Công ty nắm giữ 27.099.950 CP chiếm 67,75% vốn điều lệ của Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
Doanh thu		
Doanh thu kinh doanh bất động sản	42.715.175.324	237.258.009.580
Doanh thu cho thuê khu công nghiệp Bình Minh	92.536.268.967	-
Doanh thu cho thuê khu công nghiệp Bình Thuận	7.527.308.061	339.976.246
Doanh thu hoạt động xây dựng	4.130.056.871	101.059.610.982
Doanh thu dịch vụ	10.548.374.311	9.050.408.166
Doanh thu thương mại	1.506.811.080	-
	158.963.994.614	347.708.004.974
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại (bất động sản)	(9.970.213.694)	(49.082.345.221)
Giảm giá hàng bán	-	-
Chiết khấu thương mại	-	-
Doanh thu thuần	148.993.780.920	298.625.659.753

5.2 Giá vốn hàng bán

	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
Giá vốn kinh doanh bất động sản	21.641.387.069	93.258.985.924
Giá vốn cho thuê lại đất KCN Bình Minh	31.001.621.505	-
Giá vốn cho thuê lại đất KCN Bình Thuận	1.919.317.093	145.923.547
Giá vốn hoạt động xây dựng	3.426.890.925	94.021.812.463
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.758.274.175	3.697.076.248
Giá vốn thương mại	1.133.904.860	-
	61.881.395.627	191.123.798.182

Đối với Khu công nghiệp Bình Minh, tổng doanh thu và giá vốn cho thuê lại đất khu công nghiệp lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 lần lượt là 668.321.559.397 VND và 250.268.260.308 VND, trong đó :

Khách hàng	Diện tích đất đã cho thuê theo hợp đồng m ²	Đơn giá bình quản USD/m ²	Tổng giá trị hợp đồng (đến năm 2056) USD	Doanh thu đã ghi nhận/ tổng GTHĐ %	Doanh thu ghi nhận lũy kế đến 30/06/2011 VND	Giá vốn ghi nhận lũy kế đến 30/06/2011 (*) VND	Lãi gộp VND
Bên liên quan	408.500	85,81	35.053.307,00	94,06%	623.476.710.909	216.659.455.220	406.817.255.689
Bên thứ ba	75.488	41,90	3.162.703,40	77,48%	44.844.848.488	33.608.805.088	11.236.043.400
	483.988	78,96	38.216.010,40	92,69%	668.321.559.397	250.268.260.308	418.053.299.089

(*) Giá vốn cho thuê lại đất khu công nghiệp Bình Minh trong kỳ là số liệu phân bổ dựa trên chi phí ước tính bao gồm tiền thuê đất, chi phí đền bù đất, san lấp, hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng... là 564.142 đồng/m². Do công tác xây dựng chưa quyết toán và giá vốn sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi giá vốn cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

5.3	Doanh thu hoạt động tài chính	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
	Lãi tiền gửi, lãi cho vay	45.417.536.548	119.421.370
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.094.331.118	565.304.000
	Lãi từ chuyển nhượng vốn liên doanh	212.417.979	-
	Thu từ chuyển nhượng cổ phiếu	18.888.319.331	-
		68.612.604.976	684.725.370
5.4	Chi phí tài chính	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
	Chi phí lãi vay	47.796.144.840	13.118.177.440
	Chi phí lãi trả chậm	2.212.775.648	-
	Dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn	4.115.100.000	-
	Chênh lệch tỷ giá	10.732.366	-
	Xóa các khoản đầu tư vào công ty con	-	10.038.850.168
	Chi phí khác	437.320.222	-
		54.572.073.076	23.157.027.608
5.5	Chi phí bán hàng	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
	Chi phí nhân viên	7.652.186.073	4.210.456.103
	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	215.007.991	109.481.751
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	284.895.096	616.057.478
	Chi phí giao dịch dự án	634.333.795	-
	Chi phí thuê mặt bằng	396.000.000	161.454.546
	Chi phí khác	5.001.145.950	2.338.209.534
		14.183.568.905	7.435.659.412
5.6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
	Chi phí nhân viên quản lý	14.519.327.019	10.569.290.703
	Chi phí đồ dùng văn phòng	1.296.947.530	316.879.757
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	640.298.975	1.669.048.217
	Lợi thế thương mại	15.149.680.072	16.847.557.801
	Thuế, phí và lệ phí	181.553.568	268.424.382
	Chi phí tư vấn, quản lý	1.357.367.909	420.013.636
	Chi phí đại hội khách hàng	1.608.061.354	481.590.360
	Chi phí công tác	2.106.258.835	1.743.728.285
	Chi phí tài trợ, quà tặng	1.722.965.965	527.055.219
	Chi phí thuê văn phòng	5.248.339.617	594.000.000
	Chi phí khác	12.332.197.437	8.984.628.829
		56.162.998.281	42.422.217.189

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

5.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2011 VND	6 tháng đầu năm 2010 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	4.270.857.695	19.053.519.421
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.270.857.695	55.728.308.279
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	40.000.000 CP	40.000.000 CP
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	107 VND/CP	476 VND/CP

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Nghiệp vụ và số dư với các nhân sự chủ chốt

Tiền lương và lợi ích của các nhân sự chủ chốt trong kỳ như sau :

	VND
Lương, thưởng và phụ cấp	1.577.769.444

Giao dịch với các nhân sự chủ chốt trong kỳ như sau :

	VND
Tạm ứng	718.081.428
Hoàn trả tạm ứng	114.016.416
Công ty chi cho mượn tiền	40.726.696.003
Công ty thu hồi nợ cho mượn	46.762.140.281
Tiền lãi phải thu trong kỳ	1.920.000.000
Công ty bán 20.000 cổ phần Công ty Việt Kiến Trúc	2.906.666.667
Nhận nợ thay cho cá nhân khác	9.108.064.700
Công ty thu tiền đi mượn	179.498.266.699
Công ty trả tiền nợ mượn	83.368.681.171
Cho Công ty thuê văn phòng	546.000.000
Chi phí lãi vay	1.646.261.537

Vào ngày kết thúc kỳ tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các nhân sự chủ chốt như sau :

	Phải thu VND	Phải trả VND
Tạm ứng	2.035.240.845	
Phải thu khác	-	
- Khoản tiền mượn có tính lãi (từ 5,4%-18%/năm)	111.050.950.515	
- Tiền mượn không tính lãi, lãi phải thu và phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu	148.541.526.326	
Phải trả khác - Công ty mượn tiền		127.956.828.795
Chi phí phải trả - Lãi vay		803.333.333
	261.627.717.686	128.760.162.128

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Trong kỳ tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau :

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền - VND
Công ty CP Việt Kiến Trúc	Chi phí tư vấn, thiết kế Doanh thu cho thuê xe	760.545.455 81.818.182
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Bảo Linh	Doanh thu dịch vụ môi giới Doanh thu bán vật tư Chi phí thi công Ứng trước tiền thi công Cho mượn tiền Thu hồi tiền cho mượn Trả tiền mượn Mượn tiền Lãi cho vay	3.046.637.273 1.506.811.080 26.823.521.000 1.570.402.406 17.895.400.000 1.270.000.000 54.691.688.678 8.194.800.000 3.544.456.405
Công ty Đầu tư Giáo dục Hoàng Quân	Cho mượn tiền Lãi cho vay	526.000.000 793.424.658
Công ty CP Cảng Bình Minh	Lãi cho vay Doanh thu cho thuê đất KCN Thanh toán tiền thuê đất KCN Bình Minh Cho mượn tiền Thu hồi tiền cho mượn	33.524.333.333 86.363.636.364 124.550.000.000 124.550.000.000 59.000.000.000

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu VND	Phải trả VND
Công ty CP Việt Kiến Trúc	Trả trước người bán Phải thu khách hàng Phải trả cho người bán Phải trả góp vốn hợp tác kinh doanh	8.991.530.000 147.500.000	984.900.000 7.500.000.000
Công ty CP Cảng Bình Minh	Phải thu tiền cho mượn và lãi Phải trả người bán Phải thu tiền bán vật liệu Ứng trước tiền thuê KCN	509.074.333.333 6.675.643.526	490.398.230 29.550.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Bảo Linh	Trả trước người bán Phải trả cho người bán Phải trả tiền mượn Phải thu khách hàng Phải thu tiền cho mượn và lãi Phải trả do người mua trả trước	163.689.503.823 90.432.481.722 109.183.070.689	24.228.010.670 10.284.180.418 21.531.106.436
Công ty Đầu tư Giáo dục Hoàng Quân	Phải thu khách hàng Phải thu tiền cho mượn và lãi	33.734.840.000 65.925.544.658	
Công ty Luật TNHH Hoàng Quân	Phải thu tiền cho mượn Phải trả người bán	90.000.000	6.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2011

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên có liên quan (tiếp theo)

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu VND	Phải trả VND
Trường Tây Nam Á	Phải trả tiền mượn		1.300.000.000
Công ty CP cấp nước Bình Minh	Phải thu tiền cho mượn	1.310.000.000	
Công ty CP Giải trí Bình Minh	Phải thu tiền cho mượn	61.000.000	

6.2 Số liệu so sánh

Một vài số liệu năm trước được trình bày lại trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ hiện hành cho mục đích so sánh, chi tiết như sau :

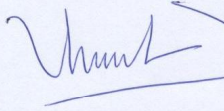
Khoản mục	Số liệu trên báo cáo năm trước VND	Số liệu trình bày lại trên báo cáo năm nay VND
Người mua trả tiền trước	543.224.146.067	720.010.527.553
Doanh thu chưa thực hiện	176.786.381.486	-

6.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính


Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6.4 Vấn đề khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 vào ngày 29 tháng 4 năm 2011, bắt đầu từ năm 2011, Công ty sẽ thực hiện việc giảm tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ tại các công ty con hiện tại xuống còn 40% vốn điều lệ tại mỗi công ty đó. Việc thoái vốn này phải đảm bảo mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty mà không ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình kinh doanh của các công ty thành viên.


VŨ THỊ PHƯƠNG THỦY
 Người lập biểu


LÂM VĂN LỘC
 Kế toán trưởng


TS. TRƯƠNG ANH TUẤN
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2011

